Phụ lục 1

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HOÁ MẪU X

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17 /2011/TT-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)	Reference No. **THE ARRANGEMENT ON BILATERAL TRADE ENHANCEMENT OF VIETNAM AND CAMBODIA** **CERTIFICATE OF ORIGIN** (Combined Declaration and Certificate)
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)	**FORM X** Issued in VIETNAM See Overleaf Notes
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Truck's name/Aircraft etc. Port of Discharge	4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) ..... Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country at 8 digit)	8. Origin criterion (see Notes overleaf)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices

11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in VIETNAM and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia for the goods exported to CAMBODIA ..... Place and date, signature of authorised signatory	12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. ..... Place and date, signature and stamp of certifying authority
13 ☐ Third-Country Invoicing ☐ Exhibition ☐ Accumulation ☐ De Minimis ☐ Partial Cumulation	